

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 392/2021/HS-PT

Ngày: 23/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Nguyễn Tất Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đào Trọng Thuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 649/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Giàng A M do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2021/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Giàng A M, sinh ngày 05/02/1995 tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Bản M, xã P, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Vàng H và bà Hạng Thị C; có vợ là Hờ Thị K (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2021 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A M: Bà Lê Thị Thúy A - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ; có mặt.

- Bị hại: Chị Hờ Thị K, sinh năm 1999 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo: Ông Hờ A T, sinh năm 1966; địa chỉ: Bản M, xã P, huyện T, tỉnh Đ; có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Sùng A C, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường Mường T, thành phố Đ, tỉnh Đ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 02/01/2021, Giàng A M cùng vợ là chị Hờ Thị K

và con trai tên là Giàng Phát Q nằm trên giường ngủ của gia đình ở bản M, xã P, huyện T, tỉnh Đ. M nói với chị K sẽ đi làm thuê nhưng chị K không đồng ý, cả hai nảy sinh tranh cãi. Đến khoảng 02 giờ ngày 03/01/2021, trong lúc tranh cãi chị K nhiều lần nói với M: “Nếu anh đi làm thuê thì em chết”, nên M đã nói “Muốn chết thì em chết đi”. Chị K nói: “Nếu muốn đi làm thuê thì mày giết tao chết trước rồi đi, còn mày không giết được tao thì mày là con chó”. Nghe chị K nói như vậy, M tức ngồi dậy ra khỏi giường, bật sáng màn hình điện thoại soi sáng và nhặt con dao nhọn có tổng chiều dài 38,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22,5cm, bản rộng nhất 2,7cm, sống dao dày 0,4cm, cán dao bằng gỗ tròn, đường kính 2,9cm để dưới đất ở gian giữa, cạnh vách ngăn bên phải tính từ cửa chính nhìn vào, giáp với giường ngủ của vợ chồng M. M quay vào giường ngủ, tắt đèn điện thoại và mở nhạc rồi đặt điện thoại lên đầu giường. M lên giường, ngồi quỳ hai đầu gối hướng về phía chị K đang nằm, lúc đó tay trái của M cầm chuôi con dao nhọn hướng mũi con dao xuống, M nói: “Em còn muốn chết nữa không”, chị K nói: “Có, không giết được tao thì mày là con chó” và nhắc đi nhắc lại nhiều lần, lúc này chị K đang nằm ngửa không đắp chăn. Nghe chị K nói như vậy M càng tức giận nên đã dùng khuỷu tay phải của mình tỳ vào ngực, bàn tay bịt miệng, mặt chị K còn tay trái cầm dao đưa lên đến ngang tầm mắt của M hướng mũi dao xuống rồi đâm thẳng một nhát từ trên xuống dưới vào vùng bụng của chị K; chị K kêu nhỏ và giãy giụa nhẹ. M rút con dao nhọn ra khỏi người chị K nhưng tay phải vẫn giữ nguyên như cũ khoảng 1 phút thì thấy chị K thở nhẹ và không giãy giụa nữa nên M bỏ tay ra. Sau đó, M dùng con dao đã đâm chị K tự đâm vào vùng bụng, cắt một nhát vào cổ của mình rồi để con dao xuống đầu giường cạnh đầu chị K phía bị can nằm rồi cũng nằm xuống, ngất đi.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, M tỉnh dậy dùng tay phải sờ vào mũi của chị K không thấy thở, M tiếp tục sờ xuống vùng bụng thấy ướt và ruột lòi ra, lúc đó M biết chị K đã chết. M kéo chăn ở dưới chân giường lên đắp cho chị K. Sợ bị phát hiện đã giết chị K, M lấy áo buộc vào vết thương của mình, rồi lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đen - trắng, biển kiểm soát 27Z1 - 052.24 điều khiển đi lên phía bể nước gần nhà. Đi được khoảng 200m đến 300m thì vết thương bị đau không tiếp tục lái xe được nên M bỏ xe lại rồi đi bộ xuống đường chính, đi tiếp về hướng bản Háng C, xã P, huyện T. M vào nương cỏ voi và bụi cây nằm ngủ đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì thấy khát nước và rét nên đi vào lán nương của bố mẹ để nằm ngủ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh Hạng A C và bà Mùa Thị Q (là cậu, mợ của M) đến trông hộ lán thấy M nằm ở đó liền gọi điện thoại báo cho gia đình và cơ quan chức năng đến và đưa M đi cấp cứu tại Bệnh viện huyện T. Sau khi được khám, điều trị thì M xin gặp cán bộ Công an để tự thú về việc M đã giết chị Hờ Thị K.

Bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 232/C09-TT1 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trong mẫu phủ tạng, máu và chất chứa trong dạ dày Hờ Thị K không tìm thấy chất độc thường gặp.

Bản kết luận giám định số 03/TT ngày 29/3/2021 của Trung tâm pháp y

tỉnh Đ kết luận: Nguyên nhân chết của Hồ Thị K và do vết thương thấu bụng, đứt tĩnh mạch chủ bụng, mất máu cấp.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-P2 ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ đã truy tố Giàng A M để xét xử về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2021/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A M phạm tội “*Giết người*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A M 18 (Mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 593 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm: Anh Giàng A V là anh trai của bị cáo Giàng A M đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 6.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu đồng chẵn). Chuyển số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng chẵn) theo biên lai thu tiền số AB/2010/02249 ngày 14/6/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đ cho ông Giàng Vàng H (Đại diện hợp pháp cho cháu Giàng Lan A, Giàng Phát Q).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/7/2021, người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Hồ A T kháng cáo đề nghị tăng bồi thường và tăng hình phạt đối với bị cáo M.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Giàng A M và ông Hồ A T là người đại diện hợp pháp của người bị hại có thỏa thuận, bị cáo M bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 100.000.000đồng. Ông T rút yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của người bị hại; ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Giàng A M và ông Hồ A T, bị cáo Giàng A M có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 100.000.000đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A M đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo M và ông Hồ A T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Hội đồng xét xử phúc

thẩm nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Giàng A M đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với người làm chứng; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Rạng sáng ngày 03/01/2021, tại nhà của Giàng A M thuộc bản M, xã P, huyện T, tỉnh Đ; do bất đồng quan điểm với vợ mình là chị Hồ Thị K về việc đi làm thuê nên Giàng A M đã dùng con dao nhọn có chiều dài 38,5cm đâm một nhát vào bụng chị K, khiến chị K tử vong do mất máu cấp. Sau khi thực hiện hành vi đâm chị K, Giàng A M đã tự đâm vào bụng và cắt cổ mình nhưng không chết; lúc tỉnh dậy M đã bỏ trốn lên lán nương của gia đình và được phát hiện đưa đi cấp cứu. Sau đó, M đã tự thú về hành vi giết chị Hồ Thị K. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết hành vi của bị cáo Giàng A M phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Giàng A M và ông Hồ A T là người đại diện hợp pháp của người bị hại có thỏa thuận, bị cáo M bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 100.000.000đồng; ông T rút yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo M. Sự thỏa thuận không trái quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo M và ông Hồ A T; chấp nhận việc rút kháng cáo của ông Hồ A T.

[3]. Về án phí: Bị cáo Giàng A M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của người bị hại; quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2021/HS-ST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ đối với bị cáo Giàng A M có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23/9/2021.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Giàng A M và ông Hồ A T, bị cáo Giàng A M có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 100.000.000đồng.

Kể từ ngày người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Giàng A M chậm trả tiền thì bị cáo Giàng A M phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Giàng A M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Đ;
- TAND tỉnh Đ;
- CQĐTCA tỉnh Đ;
- TTGCA tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Bị cáo (qua trại);
- Người đại diện bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình